

Bản tin thị trường

14.08.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Cổ phiếu quan tâm

OCB, NVL

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức



Thị trường phiên đầu tuần tăng nhẹ 4.6 điểm với thanh khoản đạt gần 22 ngàn tỷ đồng trên sàn HOSE. Toàn cảnh thị trường trong xu thế tăng với số mã xanh chiếm áp đảo bảng điện. Chỉ có một vài cổ phiếu giảm sâu đáng chú ý như MSN, VCB, VRE, FRT, SAB, và GAS.

Các nhóm ngành bất động sản và chứng khoán nổi bật nhất trong phiên giao dịch trong ngày. Nhóm chứng khoán bất ngờ tăng trở lại sau 2 tuần đi ngang mà khởi đầu là VND, tiếp sau là nhóm SHS, VIX, HCM, VCI, SSI, CTS đều có mức tăng hơn 3% trong ngày. Nhóm bất động sản tiếp tục hút dòng tiền mạnh ở nhóm DXG, CEO, PDR, DIG, NVL, CRE. Nhóm xây dựng hạ tầng có CII tăng trần. Cổ phiếu nhóm thép cũng tăng tốt ở NKG, HPG, HSG.

Thị trường có phiên phục hồi thứ hai liên tiếp từ vùng 1220 lên trở lại 1236. Phiên hôm nay khá tích cực và lạc quan tuy nhiên tại vùng điểm cao nhà đầu tư vẫn cần cẩn trọng vì các tín hiệu vẫn đang cho thấy chỉ dấu thị trường vẫn trong giai đoạn phân phối.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex phục hồi dần sau khi có nhịp nhún tương đối về vùng 1220. Các chỉ báo về động lực thị trường vẫn tương đối mạnh nhưng vùng cao quanh 1245-1250 trở thành một kháng cự khá mạnh và nếu vượt qua thị trường cần sự tích lũy lâu dài để có thể bức phá khỏi vùng này. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và lưu ý ưu tiên chốt lời dần ở các nhịp tăng mạnh trong phiên và chỉ tích lũy trở lại ở các vùng giá thấp. Các nhóm ngành ưu tiên giao dịch như bất động sản, xây dựng, thép, chứng khoán, ngân hàng. Một số cổ phiếu ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại: DXG, NVL, OCB, EIB, HPG, CII, PDR, DIG, GVR, STB, FPT.

Cổ phiếu quan tâm

Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch hiện tại: DXG, NVL, OCB, EIB, HPG, CII, PDR, DIG, GVR, STB.

Novaland (NVL)- 21,250

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: **25**

Hỗ trợ: **18**

🌿 Giá cổ phiếu đang phục hồi mạnh từ vùng đáy thấp nhất lịch sử của cổ phiếu. NVL đang xây nền trên vùng hỗ trợ quanh 15 và tiếp tục trong xu hướng tăng trung hạn với mục tiêu gần nhất quanh 24 – 25. Các nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn có thể tích lũy ở các nhịp điều chỉnh trong phiên và bán ra khi giá tăng vượt 3%.

- 🌿 Vị thế mua mới đặt ở 20.5 – 21.
- 🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 25 - Trung hạn: 35
- 🌿 Stoploss: 18
- 🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:
Lợi Nhuận Q2: -152 tỷ



News: Chủ tịch Novaland báo cáo Thủ tướng: Các dự án của Novaland căn bản đã có hướng giải quyết cụ thể và đang trong tiến trình tháo gỡ. “Cho đến nay, các dự án của Novaland căn bản đã có hướng giải quyết cụ thể và đang trong tiến trình tháo gỡ. Các dự án tại Bà Rịa Vũng Tàu hầu hết đã được Lãnh đạo tỉnh phê duyệt giải quyết. Các dự án tại TP.HCM, Đồng Nai, Bình Thuận đã được Tổ Công tác và các bộ ban ngành tận tình hướng dẫn và địa phương đang tập trung tháo gỡ”, ông Nhơn cho biết.

Ngân hàng Phương Đông (OCB) - 19,950

Xu hướng: **tăng**

Kháng cự: **24**

Hỗ trợ: **18**

🌿 Giá OCB đang trong xu hướng tăng sau giai đoạn tích lũy quanh nền 18-19 trong hơn 3 tháng qua. Đường giá vẫn nằm trên MA 20 cho xu hướng tăng ngắn hạn. Mục tiêu gần nhất là vượt 20 và tiến đến vùng 22-24. Nhà đầu tư có thể tích lũy dần OCB quanh vùng giá 19 – 19.5 và nắm giữ trung hạn từ 3 đến 6 tháng

- 🌿 Vị thế mua mới OCB đặt ở 19 – 19.5.
- 🌿 Mục tiêu: Ngắn hạn: 24 - Trung hạn: 27
- 🌿 Stoploss: 17
- 🌿 Thông tin cơ bản DN Q2.2023:
Lợi Nhuận Q2: 1260 tỷ
P/Bv: 1.0 PE: 7.7 ROE: 16.3





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	23.1	5,995,200	5.7	1.3	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	47.6	2,040,300	13.2	2.3	774,850	546,880	3,597	20,600
CTG	HOSE	32.3	5,961,800	9.2	1.4	1,246,100	395,100	3,518	22,536
EIB	HOSE	25.0	400,100	10.5	1.5	312,600	14,620	2,384	16,576
HDB	HOSE	17.2	1,779,000	5.6	1.1	400,000	1,058,950	3,063	15,411
LPB	HOSE	18.9	6,317,800	7.2	1.4	87,700	87,400	2,608	13,912
MBB	HOSE	19.0	9,550,900	4.9	1.1	-	10,430	3,856	17,559
MSB	HOSE	14.4	3,089,500	6.2	1.1	90,000	200,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	20.0	2,454,900	7.8	1.1	62,800	45,900	2,562	18,448
SHB	HOSE	13.0	14,782,600	5.2	0.9	316,200	3,553,600	2,512	13,939
SSB	HOSE	29.8	1,439,300	15.0	2.3	295,300	292,900	1,986	12,857
STB	HOSE	31.9	13,785,600	11.9	1.6	1,398,800	4,033,230	2,674	20,489
TCB	HOSE	33.8	4,810,300	5.9	1.0	100,000	100,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	18.7	2,456,300	4.7	0.9	377,600	248,900	3,958	20,382
VCB	HOSE	89.0	904,300	14.1	3.1	416,600	1,205,900	6,316	29,158
VIB	HOSE	20.7	1,822,400	5.2	1.3	-	1,300	4,018	15,492
VPB	HOSE	22.0	12,627,600	8.1	1.4	612,100	2,873,600	2,695	15,351
BAB	HNX	14.2	7,700	13.4	1.2	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	16.4	45,500		1.6	-	110,440	0	10,290
VBB	UPCOM	12.0	18,400	11.1	0.9	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	8.4	136,700	4.9	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	18.5	36,500		1.5	291,200	-	617	12,659
PGB	UPCOM	29.1	12,000	21.6	1.9	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	13.2	267,000			-	-		
KLB	UPCOM		5,500			-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM		619,400			-	2,000	992	13,628
ABB	UPCOM		2,119,300			-	-	1,442	13,873
			93,485,900	9.11	1.41	6,781,850	14,781,150	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BIC	HOSE	14/09/2023	15/09/2023	05/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SBH	UPCoM	05/09/2023	06/09/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HDW	UPCoM	31/08/2023	05/09/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 780 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PCE	HNX	30/08/2023	31/08/2023	02/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SDV	UPCoM	30/08/2023	31/08/2023	04/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	GAS	HOSE	29/08/2023	30/08/2023	02/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	QNW	UPCoM	29/08/2023	30/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VLP	UPCoM	29/08/2023	30/08/2023	26/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PVP	HOSE	28/08/2023	29/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PIC	HNX	28/08/2023	29/08/2023	28/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CSV	HOSE	28/08/2023	29/08/2023	13/09/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PAC	HOSE	25/08/2023	28/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DHC	HOSE	25/08/2023	28/08/2023	25/09/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VIH	UPCoM	24/08/2023	25/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TVM	UPCoM	24/08/2023	25/08/2023	11/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	WTC	UPCoM	23/08/2023	24/08/2023	06/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DRL	HOSE	22/08/2023	23/08/2023	08/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LPB	HOSE	22/08/2023	23/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:19	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	LPB	HOSE	22/08/2023	23/08/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:28916, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	BSR	UPCoM	22/08/2023	23/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	THU	UPCoM	21/08/2023	22/08/2023	14/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 420 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	MQN	UPCoM	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	LHC	HNX	21/08/2023	22/08/2023	08/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	AVC	UPCoM	21/08/2023	22/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DDV	UPCoM	18/08/2023	21/08/2023	08/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	QTP	UPCoM	18/08/2023	21/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	FT1	UPCoM	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DNW	UPCoM	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931